

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDC

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP HỌC KỲ

2

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 377

TÍN CHỈ

1

Ngày thi: 29/05/2011

LẦN THI

1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
1	152221769	NGUYỄN ĐĂNG	ĐUỜNG	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
2	169211535	TRẦN	PHUỐC	D16XDC	2				2				1	0.0	Khăng		
3	169221589	LÊ NGỌC	ANH	D16XDC	2				2				1	0.0	Khăng		
4	169221590	NGUYỄN HỮU	BÌNH	D16XDC	10				8				6.5	7.2	Báý pháý Hai		
5	169221591	LÊ ANH	ĐIỀN	D16XDC	8				7				7	7.1	Báý pháý Mắú		
6	169221592	TRẦN NGỌC	ĐIỀN	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
7	169221593	VÔ VIỆT	DŨNG	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
8	169221595	NGUYỄN TUẤN	HẢI	D16XDC	8				7				6.5	6.8	Sầú pháý Tầm		
9	169221597	NGUYỄN HUY	HIẾU	D16XDC	10				8				7	7.5	Báý pháý Nằm		
10	169221598	NGUYỄN VĂN	HIẾU	D16XDC	8				8				5.5	6.3	Sầú pháý Ba		
11	169221600	PHÙNG VIỆT	HÙNG	D16XDC	10				8				7.5	7.9	Báý pháý Chền		
12	169221601	NGUYỄN VĂN	HÙNG	D16XDC	10				9				7	7.7	Báý pháý Báý		
13	169221603	TRẦN DOÃN SONG	KHOA	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
14	169221604	NGUYỄN HỮU	KHOA	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
15	169221605	PHAN	KHUÔNG	D16XDC	6				5				1	0.0	Khăng		
16	169221606	HỒ NGỌC	KIỆT	D16XDC	10				7				5.5	6.3	Sầú pháý Ba		
17	169221607	LÊ NGỌC BẢO	LÂM	D16XDC	10				7				5	5.9	Nằm pháý Chền		
18	169221608	TRẦN NGỌC	LINH	D16XDC	10				7				7.5	7.7	Báý pháý Báý		
19	169221610	HUỲNH THẾ	MẠNH	D16XDC	6				5				4	4.4	Bầú pháý Bầú		
20	169221611	LÊ QUANG	MINH	D16XDC	2				2				1	0.0	Khăng		
21	169221613	ĐOÀN NGỌC	NGHỊ	D16XDC	2				2				1	0.0	Khăng		
22	169221614	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	D16XDC	10				8				8	8.2	Tầm pháý Hai		
23	169221615	PHÙNG THIÊN	QUÝ	D16XDC	5				5				1	0.0	Khăng		
24	169221616	NGUYỄN VĂN	PHÚC	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
25	169221618	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	D16XDC	10				9				9	9.1	Chền pháý Mắú		
26	169221620	PHẠM TRUNG	TÂM	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
27	169221621	VÔ VĂN	THÂN	D16XDC	6				6				7	6.7	Sầú pháý Báý		
28	169221624	NGUYỄN THỜI VÂN	TRƯỜNG	D16XDC	10				8				8	8.2	Tầm pháý Hai		
29	169221625	TRỊNH THỂ	TRƯỜNG	D16XDC	2				2				1	0.0	Khăng		
30	169221626	TRẦN ĐẮC	TU'	D16XDC	2				2				1	0.0	Khăng		
31	169221627	NGUYỄN THANH	VIỆT	D16XDC	2				2				1	0.0	Khăng		
32	169221628	VÔ DUY	VINH	D16XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
1	0338	THÁI MINH	VIỆT	K13XDD	4				4				1	0.0	Khăng		
2	0279	NGUYỄN TẤN	PHÁT	K11XD	6				6				5	5.0	Nằm		
3	0704	LÊ QUỐC	ĐỊNH	D15XDD	5				5				5	5.0	Nằm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	17	49%	
2	Số sinh viên nợ	18	51%	

Ngày thi: 29/05/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10				20				70	100			
TỔNG CỘNG :			35	100%												

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 06 năm 2011

LẬP BẢNG KIỂM TRA LÃNH ĐẠO KHOA PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên) (ký và ghi rõ họ tên) (ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức Trương Văn Tâm ThS. Nguyễn Quốc Lâm ThS. Nguyễn Hữu Phú